

PHẦN VĂN BẢN KHÁC
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/CT-UBND

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2013

CHỈ THỊ

**Về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ
tài chính - ngân sách nhà nước năm 2013**

Trong 5 tháng đầu năm 2013, các cấp, các ngành, các tổ chức kinh tế của Thành phố đã tích cực chủ động triển khai các giải pháp của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương và Thành phố về ổn định kinh tế vĩ mô, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; qua đó đã đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố vẫn hết sức khó khăn, sức mua giảm; hàng hóa tồn kho, nhất là bất động sản tiêu thụ chậm; tăng trưởng tín dụng thấp;... đã ảnh hưởng tới kết quả thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách, tiến độ thu ngân sách 6 tháng đạt thấp (dưới 40% dự toán) và thấp hơn so với cùng kỳ năm 2012; trong khi nhu cầu về nguồn lực đặt ra ngày càng lớn và bức thiết để đáp ứng các nhiệm vụ quan trọng cấp thiết về duy trì hoạt động quản lý nhà nước, đầu tư phát triển, đảm bảo an sinh, phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

Để phấn đấu đạt mức cao nhất nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013 theo dự toán đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân Thành phố giao; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã bám sát các giải pháp của Chính phủ, Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; đồng thời triển khai quyết liệt và hiệu quả Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2013, cụ thể như sau:

I. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, giải quyết nợ xấu, mở rộng thị trường tiêu

thụ hàng hóa; phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế và dự toán thu ngân sách nhà nước ở mức cao nhất

1. Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp: Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, giải quyết hàng tồn kho, xử lý hiệu quả nợ xấu, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa. Tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2013 và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành trong 6 tháng cuối năm 2013, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo Chương trình số 22/CTr-UBND ngày 29/01/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Hà Nội chỉ đạo các tổ chức tín dụng, ngân hàng trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về tiền tệ tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng hợp lý. Tiếp tục giảm lãi suất cho vay; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tín dụng ở mức 12% cả năm 2013 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vốn vay cho các lĩnh vực ưu tiên. Triển khai quyết liệt Đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng theo chủ trương của Trung ương và Thành phố; đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu trên địa bàn Thành phố.

3. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các ngành và các doanh nghiệp đẩy mạnh triển khai các giải pháp giải quyết hàng tồn kho; mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa; hỗ trợ đưa hàng hóa về khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là xuất khẩu dịch vụ và xuất khẩu tại chỗ.

4. Cục Thuế phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan kịp thời triển khai việc miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất cho một số đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ; đảm bảo đúng đối tượng, công khai minh bạch. Rà soát, điều chỉnh một số khoản phí, lệ phí để lại cho đơn vị theo hướng đảm bảo nguồn kinh phí để các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao; tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả, tránh tổn kinh phí lớn tại đơn vị.

II. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế

1. Các cấp, các ngành của Thành phố và quận, huyện, thị xã chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu, chống thất thu. Rà soát kết quả thu ngân sách 6 tháng

đầu năm, những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu của từng ngành, từng lĩnh vực để có giải pháp cụ thể thích hợp và hiệu quả trong 6 tháng cuối năm.

2. Cục Hải quan chỉ đạo các Chi cục Hải quan tăng cường kiểm tra sau thông quan, đặc biệt là các mặt hàng, lĩnh vực có khả năng gian lận trốn thuế, các hàng hóa xuất nhập khẩu theo loại hình tạm nhập - tái xuất.

3. Cục Thuế và các Chi cục Thuế phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành thực hiện tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra phòng chống gian lận thương mại, gian lận về giá, chống thất thu ngân sách. Theo dõi, kịp thời thu các khoản thuế khi đến hạn, tập trung quyết liệt đôn đốc thu nợ thuế quá hạn, các khoản nợ đọng. Kiên quyết xử lý các trường hợp lợi dụng chính sách ưu đãi của nhà nước để đề nghị hoàn thuế sai, kê khai miễn, giảm thuế không đúng quy định để chiếm đoạt tiền thuế của nhà nước.

4. Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ các quy trình quản lý thuế, tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nghiệp vụ chuyên môn để tăng cường công tác quản lý thuế: Tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế ở tất cả các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực dưới nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật thuế, tạo sự đồng thuận của người nộp thuế; tổ chức các hội nghị đối thoại để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người nộp thuế; phấn đấu thu ở những lĩnh vực, ngành nghề, địa bàn có khả năng tăng thu để bù đắp các phần giảm thu do thực hiện chính sách miễn, giảm, giãn thời hạn nộp thuế; thực hiện đầy đủ, kịp thời các khoản thu theo kết luận, kiến nghị của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra và cơ quan bảo vệ pháp luật khác theo quy định.

5. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong tiếp nhận, kê khai... về thuế, đẩy mạnh tự động hóa quy trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính thuế và hải quan thông qua các chương trình hiện đại hóa và thuế điện tử; cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh hơn nữa việc thu hút đầu tư; tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các doanh nghiệp và người dân đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh nhằm thực hiện có hiệu quả các chính sách về thu ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ.

III. Tăng cường quản lý chi ngân sách nhà nước, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả

Các cấp ngân sách (Thành phố; quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn) thực hiện nghiêm túc nguyên tắc đảm bảo cân đối ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; thực hiện trong phạm vi ngân sách theo dự toán năm 2013 đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua. Rà soát các nhiệm vụ chi ngân sách của các Sở, ngành để tiếp tục cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng dự phòng ngân sách các cấp (trong phạm vi 50% nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí trong dự toán của từng cấp), chỉ sử dụng để phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách phát sinh. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó:

1. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách theo đúng dự toán phân bổ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không bổ sung các đề án, chương trình, ban hành các chính sách mới hoặc nâng định mức làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa xác định được nguồn đảm bảo; chấp hành đúng các chế độ chính sách quy định; tiếp tục quán triệt và triển khai tích cực, triệt để Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tới các cấp, các ngành trong chỉ tiêu ngân sách. Tăng cường chế độ kiểm tra, thanh tra công vụ đối với các đơn vị trong việc triển khai kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Thành phố.

2. Đối với chi thường xuyên

a) Thực hiện cắt giảm chi, thu hồi để bổ sung dự phòng ngân sách cùng cấp đối với kinh phí chi thường xuyên đã giao trong dự toán năm 2013 cho các đơn vị nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 chưa phân bổ hoặc phân bổ không đúng quy định và các khoản kinh phí đơn vị sử dụng sai quy định;

b) Thực hiện tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên còn lại của những tháng cuối năm (không bao gồm các khoản: Chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản chi con người theo chế độ; tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo dự toán đầu năm và tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm theo Quyết định số 1792/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đang giữ lại ở các cấp ngân sách).

(Phương pháp xác định quy định cụ thể về tiết kiệm chi thường xuyên nêu tại Phụ lục số 01 kèm theo Chỉ thị này)

3. Đối với chi đầu tư

a) Thực hiện cắt giảm chi, thu hồi để bổ sung dự phòng ngân sách cùng cấp đối với: Số vốn đầu tư đã giao trong dự toán năm 2013 cho các đơn vị nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 chưa phân bổ hoặc phân bổ không đúng quy định; vốn đầu tư thuộc kế hoạch năm 2013 đã phân bổ cho các dự án nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 chưa triển khai thực hiện và các khoản vốn đơn vị sử dụng sai quy định;

b) Tăng cường chỉ đạo các ngành liên quan kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương triển khai dự án, tháo gỡ khó khăn cho các chủ đầu tư; thực hiện rà soát tiến độ các dự án để đẩy nhanh việc thực hiện kế hoạch và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của các dự án được giao kế hoạch năm 2013 để thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Chỉ xem xét thanh toán vốn cho công tác lập thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán, không ứng vốn, thanh toán cho công tác giải phóng mặt bằng của các dự án giai đoạn chuẩn bị thực hiện, trừ các dự án trọng điểm của Thành phố;

d) Rà soát, điều chỉnh tổng mức đầu tư các dự án trong điều kiện áp dụng cơ chế giải phóng mặt bằng sát giá thị trường; đồng thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn, đảm bảo khả năng cân đối vốn đầu tư từ ngân sách của kế hoạch 3 năm 2013 - 2015 của Thành phố. Các địa phương cần ưu tiên và có phương án bố trí cho các dự án còn nợ xây dựng cơ bản, tiến tới giải quyết dứt điểm, không để kéo dài nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Hạn chế tối đa việc ứng trước vốn đầu tư cho các dự án.

IV. Điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp

1. Căn cứ vào khả năng thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách của các cấp ngân sách (ngân sách cấp Thành phố; ngân sách cấp quận, huyện, thị xã; ngân sách xã, phường, thị trấn), đánh giá mức độ giảm thu và thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối ngân sách: Rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa cần thiết, cấp bách (nêu tại Mục 3); sử dụng các nguồn ngân sách hiện chưa sử dụng: Dự phòng ngân sách (theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ), kết dư ngân sách năm 2012 (nếu có) và các nguồn lực tài chính khác theo quy định để bù đắp giảm thu ngân sách các cấp tương ứng.

2. Trong quá trình điều hành, chủ động sắp xếp, điều chỉnh các nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng thu ngân sách nhà nước; theo dõi chặt chẽ tình hình biến động tồn quỹ ngân sách các cấp, điều hành đảm bảo khả năng thanh toán, chi trả của ngân sách nhà nước.

3. Phân đầu quyết liệt để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, trường hợp giảm thu so với dự toán, nhất là giảm các khoản về đất, sau khi đã chủ động sử dụng các nguồn lực tài chính của địa phương để bù đắp, tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, cắt giảm hoặc giãn thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, trong đó ưu tiên đảm bảo nguồn thanh toán các khoản chi về tiền lương và có tính chất lương, các khoản chi thường xuyên để đảm bảo hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, các khoản chi an sinh xã hội, chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình trọng điểm của địa phương.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thành lập Ban chỉ đạo điều hành nhiệm vụ tài chính - ngân sách cấp mình để bám sát tình hình thực tiễn, rà soát các nhiệm vụ thu, chi ngân sách; kịp thời triển khai các giải pháp cân đối thu, chi theo đúng chủ trương của Trung ương và Thành phố.

V. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao (theo lĩnh vực phân công); đồng thời, chủ trì xác định kinh phí chi đầu tư và chi thường xuyên cắt giảm, thu hồi bổ sung dự phòng ngân sách và số tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên của 7 tháng cuối năm 2013 trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định và triển khai thực hiện, trong đó:

- Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cắt giảm chi, thu hồi bổ sung dự phòng ngân sách về kinh phí chi đầu tư và chi thường xuyên (nêu tại Mục III2a và III3a) trước ngày 15/7/2013.

- Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiết kiệm thêm chi thường xuyên của 7 tháng cuối năm 2013 (nêu tại Mục III2b và Phụ lục số 01) trước ngày 17/6/2013.

2. Đối với quận, huyện, thị xã: Căn cứ Chỉ thị số 09/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện triển khai việc cắt giảm và tiết kiệm chi tới các đơn vị dự toán và các xã, phường, thị trấn thuộc quận, huyện, thị xã.

3. Kho bạc Nhà nước Hà Nội phối hợp chặt chẽ với các đơn vị sử dụng ngân sách kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân, thanh toán các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước các cấp, đảm bảo đúng các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

4. Các sở, ban, ngành quận, huyện, thị xã theo chức năng nhiệm vụ được phân công tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao, định kỳ hàng tháng (ngày 20-22 hàng tháng) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Thảo

Phụ lục số 01

*(Kèm theo Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2013
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

1. Đối tượng thực hiện

Các sở, ngành, phòng, ban, đơn vị thụ hưởng ngân sách các cấp địa phương (Ngân sách Thành phố; ngân sách quận, huyện, thị xã; ngân sách xã, phường, thị trấn) được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2013, chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi để thực hiện tiết kiệm thêm chi thường xuyên của 7 tháng còn lại trong năm 2013 nhằm chủ động điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước trong những tháng cuối năm 2013.

2. Phạm vi tính tiết kiệm thêm chi thường xuyên của 7 tháng còn lại trong năm 2013, gồm:

- a) Tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo từng lĩnh vực chi;
- b) Tiết kiệm 30% chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu của Thành phố bố trí cho các nhiệm vụ chi đoàn ra (chi đi nước ngoài), chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập.

3. Cách thức xác định tiết kiệm thêm chi thường xuyên 7 tháng còn lại năm 2013

3.1. Đối với các sở, ban, ngành, đơn vị thụ hưởng ngân sách cấp Thành phố

a) Tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo các lĩnh vực chi.

Số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên = $[A - (B + C + D)] / 12 \times 7 \times 0,1$

Trong đó:

A: Là dự toán chi thường xuyên năm 2013 đã được cấp có thẩm quyền giao (không bao gồm chi thường xuyên các chương trình mục tiêu quốc gia và Thành phố, chi nhiệm vụ trợ giá, trợ cước).

B: Là tổng số chi lương, phụ cấp, tiền công và chi khác cho con người theo chế độ (học bổng học sinh sinh viên; tiền ăn tiền thưởng theo chế độ quy định; các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành; trợ cấp bảo trợ xã hội; hỗ trợ

miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ,...).

C: Là khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương được giao theo dự toán đầu năm (10% tiết kiệm thêm theo quy định tại Quyết định 1792/QĐ-TTg ngày 30/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ đã được trừ, không giao dự toán cho đơn vị).

D: Là tổng số các khoản chi đặc thù không tính tiết kiệm, gồm:

- Chi đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích;
- Kinh phí mua sắm trang phục các ngành, dân quân tự vệ; kinh phí thuê trụ sở; vốn đối ứng vốn sự nghiệp của các dự án ODA;
- Chi hỗ trợ do thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí và chi thường xuyên mang tính chất xây dựng cơ bản phục vụ nông nghiệp, nông thôn;
- Chi thường xuyên thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác.

b) Tiết kiệm chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm cả kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung và ngân sách Thành phố), chương trình mục tiêu Thành phố bố trí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập, công tác trong và ngoài nước.

Các sở, ban, ngành được giao dự toán chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Thành phố năm 2013, căn cứ dự toán chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia bố trí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập, chi công tác trong và ngoài nước còn lại 7 tháng năm 2013 thực hiện tiết kiệm 30% dự toán kinh phí còn lại phân bổ cho các nhiệm vụ chi này.

3.2. Đối với các quận, huyện, thị xã

a) Tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo các lĩnh vực chi.

Số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên = $[A - (B + C + D + E)] / 12 \times 7 \times 0,1$

Trong đó:

A: Là dự toán chi thường xuyên năm 2013 đã được cấp có thẩm quyền giao (không bao gồm chi thường xuyên các chương trình mục tiêu quốc gia và Thành phố, chi nhiệm vụ trợ giá, trợ cước).

B: Là tổng số chi lương, phụ cấp, tiền công và chi khác cho con người theo chế độ (học bổng học sinh sinh viên; tiền ăn tiền thưởng theo chế độ quy định; các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành; trợ cấp bảo trợ xã hội; hỗ trợ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ,...).

C: Là khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương được giao theo dự toán đầu năm.

D: Là khoản tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để bố trí chi cải cách tiền lương và thực hiện chính sách an sinh xã hội được giữ ở các cấp ngân sách theo qui định tại Khoản 4 Điều 4 Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 30/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

E: Là tổng số các khoản chi đặc thù không tính tiết kiệm, gồm:

- Chi đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích;
- Kinh phí mua sắm trang phục các ngành, dân quân tự vệ; kinh phí thuê trụ sở; vốn đối ứng vốn sự nghiệp của các dự án ODA;
- Chi hỗ trợ do thực hiện chính sách miễn thu thủy lợi phí và chi thường xuyên mang tính chất xây dựng cơ bản phục vụ nông nghiệp, nông thôn;
- Chi thường xuyên thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác.

b) Tiết kiệm chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm cả kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung và ngân sách Thành phố), chương trình mục tiêu Thành phố bố trí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập, công tác trong và ngoài nước.

Các quận, huyện, thị xã được giao dự toán chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Thành phố năm 2013, căn cứ dự toán chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia bố trí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập, chi công tác trong và ngoài nước còn lại 7 tháng năm 2013, thực hiện tiết kiệm 30% dự toán kinh phí còn lại phân bổ cho các nhiệm vụ chi này.

3.3. Triển khai thực hiện

- Sở Tài chính chủ trì xác định số tiết kiệm thêm chi thường xuyên 7 tháng còn lại năm 2013 của các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã; trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định làm căn cứ triển khai thực hiện.

- Căn cứ chỉ tiêu tiết kiệm Thành phố giao cho ngân sách quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã quyết định số tiết kiệm thêm chi thường xuyên theo nguyên tắc nêu tại Khoản 3.2 Mục 3 hướng dẫn này và giao chỉ tiêu tiết kiệm thêm chi thường xuyên chi tiết theo từng lĩnh vực chi cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và cho ngân sách xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ chỉ tiêu tiết kiệm Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã giao, có quyết định về số tiết kiệm chi ngân sách cấp mình để thực hiện.

- Các quyết định giao chỉ tiêu tiết kiệm của cấp có thẩm quyền đến đơn vị sử dụng ngân sách được đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện kiểm soát chi.

3.4. Số tiết kiệm thêm chi thường xuyên của các đơn vị dự toán thực hiện theo hướng dẫn tại công văn này được giữ lại tại ngân sách các cấp và quản lý tại cơ quan Kho bạc Nhà nước, không được chi cho các nhiệm vụ khác. Đến quý IV năm 2013, căn cứ tình hình thực tế sẽ xem xét, sử dụng số tiết kiệm này theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách các cấp: Căn cứ vào dự toán còn lại (sau khi thực hiện tiết kiệm chi theo quy định) thực hiện rà soát, sắp xếp bố trí lại nhiệm vụ chi thường xuyên đã được giao năm 2013 theo nguyên tắc:

- Đảm bảo nguồn thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và an sinh xã hội.

- Không bổ sung kinh phí ngoài dự toán được giao để mua sắm trang thiết bị, xe ô tô.

- Giảm tối đa số lượng, quy mô hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết, đón nhận huân chương, danh hiệu thi đua, kỷ niệm ngày thành lập, lễ khởi công, khánh thành... Thực hiện tiết kiệm tối thiểu 30% dự toán kinh phí đã phân bổ

cho các nhiệm vụ chi tổ chức lễ hội, tiếp khách, hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, đi công tác trong và ngoài nước,... còn lại 7 tháng cuối năm.

- Thực hiện tiết kiệm tối thiểu 20% chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu.

- Ngừng các khoản chi cho các nhiệm vụ khác chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

- Việc rà soát, điều chỉnh thực hiện theo đúng quy trình quy định tại Thông tư số 222/2012/TT-BTC ngày 24/12/2012 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2013.

5. Chế độ báo cáo

Căn cứ vào hướng dẫn này và chỉ tiêu tiết kiệm được giao; các sở, ban, ngành, đơn vị dự toán thuộc Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính Hà Nội trước ngày 20/6/2013 để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.